

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 6 - 2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mậu; Bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh ngày 05/5/1996; Căn cước công dân số: 044196007920, cấp ngày 10/03/2022; Nơi thường trú: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: Số A B st, R ut 208 Hungary, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn P, sinh ngày 24/9/1994; Căn cước công dân số: 044094009526; Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: Chợ G, G-dong, Y-si, J-do 7 gil 6-1 tầng 2, Hàn Quốc. Đã về Việt Nam ngày 07/02/2025, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 24/12/2024, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn P có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/01/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng không chung sống cùng nhau, anh P ở nhà bố mẹ anh P, còn chị M ở nhà bố mẹ chị M. Tháng 02 năm 2020 anh P làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ đó đến nay. Đến năm 2023, chị M làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Hungary. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mặc dù hai bên gia đình nội ngoại có khuyên bảo nhưng

vẫn không thể hàn gắn. Ngày 13/12/2024, chị M về nước và làm thủ tục ly hôn anh P. Nay chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của hai người không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M trình bày vợ chồng không có con, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M trình bày vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn P: Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã có văn bản số 310/CV-TAND ngày 24/02/2025 gửi cơ quan có thẩm quyền Đ tại Hàn Quốc thực hiện việc tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cho anh P. Ngày 13/03/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P và gặp anh P tại nhà anh và yêu cầu anh P viết bản tự khai. Anh P trình bày, anh về Việt Nam ngày 07/02/2025. Anh Hoàng Văn P thống nhất trình bày về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống vợ chồng đúng như chị M đã trình bày. Hiện nay, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không liên lạc hỏi han, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị M làm đơn xin ly hôn anh đồng ý. Vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung và nợ chung đúng như chị M trình bày, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 07/5/2025, Tòa án nhận được Công điện số 1161/ĐSQ-LS ngày 29/04/2025 của Đ tại Hàn Quốc đã thực hiện tổng đạt, đăng thông báo, niêm yết theo yêu cầu Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 29/5/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh P vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Hoàng Văn P vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị M có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn Hoàng Văn P vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M, xử cho chị M được ly hôn anh Hoàng Văn P; Về con chung; tài sản và nợ chung: Các đương không yêu cầu nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Văn P đang làm ăn, sinh sống tại Hàn Quốc, theo thông tin cung cấp của Phòng Q1 Công an tỉnh Q, thì anh P đã xuất cảnh ngày 09/03/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469, 470 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hoàng Văn P theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, theo phương thức tổng đạt đến cơ quan có thẩm quyền Đ tại Hàn Quốc quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 13/03/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P đã gặp anh P tại nhà và yêu cầu anh P viết bản tự khai. Ngày 07/5/2025, Tòa án nhận được Công điện số 1161/ĐSQ-LS ngày 29/04/2025 của Đ tại Hàn Quốc đã thực hiện tổng đạt, đăng thông báo, niêm yết theo yêu cầu Tòa án. Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 29/5/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh P vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ các Điều 228, 238, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 17/01/2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn P là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng không chung sống cùng nhau, anh P ở nhà bố mẹ anh P, còn chị M ở nhà bố mẹ chị M. Tháng 02 năm 2020, anh P tự ý làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ đó đến nay. Sau khi anh P sang nước ngoài làm ăn, sinh sống không liên lạc hỏi han, quan tâm, lo lắng gì đến chị M. Đến năm 2023, chị M làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Hungary. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm, lo lắng gì đến cuộc sống của nhau, người nào muốn làm gì thì làm. Mặc dù được hai bên gia đình nội ngoại có khuyên bảo, nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Ngày 13/12/2024 chị M về Việt Nam làm thủ tục ly hôn anh P. Hiện nay, chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của hai người không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị M kiên quyết xin ly hôn anh Hoàng Văn P; còn anh P đã về Việt Nam và có ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị M tại

bản tự khai ngày 13/03/2025. Anh nhất trí như chị M trình bày về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn, chung sống vợ chồng. Hiện nay, anh thấy vợ chồng sống ly thân đã lâu, không quan tâm gì đến nhau, người nào biết công việc của người đó nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được, nên chị M xin ly hôn anh cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình nghĩa vợ chồng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M xin được ly hôn anh Hoàng Văn P là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung; tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn P đều khai nhận không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; khoản 1 Điều 161; các Điều 228, 238, 469, 470, 474, 475; khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Văn P. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn P chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do ông Nguyễn Trọng Q đã nộp tại biên lai số 0005224 ngày 07/01/2025 của Cục Thi hành án dân tỉnh Quảng Bình (Chị M đã nộp đủ).

3. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 1.270.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Số tiền này chị M đã nộp đủ và chi phí hết.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn anh Hoàng Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Dương Viết Hải

